TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **526**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố 8A, phường L, TP B, tỉnh Đ;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố 8A, phường L, TP B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn L về việc "Ly hôn".

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: có 02 con chung L cháu Nguyễn Thành Lộc, sinh ngày 28/5/2009 và bà Nguyễn Thị Tường Lam, sinh ngày 05/9/2014. Khi ly hôn giao hai cháu Lam và Lộc cho bà Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có.

Ông L được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm L 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005266 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà N số tiền còn lại L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm